

Số: 01/2018/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 11 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT TÍCH**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- **Thẩm phán:** Bà Lưu Thùy Linh
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp:** Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên.
- **Thư ký phiên họp:** Bà Mai Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- **Người yêu cầu:** chị Phạm Thị D; Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn Bù Ghe, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xem xét tuyên bố anh Trần Văn S (tên gọi khác T, X) mất tích. Nội dung cụ thể như sau:

Theo nội dung đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 11/10/2017, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân X và tại phiên họp người yêu cầu chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Văn S tự nguyện chung sống với nhau năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất vào năm 2006 nên anh S đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2006 đến nay không có tin tức gì, chị D không xác định được ngày tháng anh S bỏ đi chỉ nhớ là trong năm 2006. Trong thời gian qua chị D đã nhiều lần tìm kiếm trên các phương tiện thông tin nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy, chị D yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Văn S mất tích từ năm 2006. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu ý kiến: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết việc dân X là đúng thẩm quyền; Quá trình thụ lý, giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân X, thu thập đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ việc; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D tuyên bố anh Trần Văn S mất tích.

- **Người bị yêu cầu tuyên bố là mất tích:** Anh Trần Văn S (tên gọi khác T, X); sinh năm: 1972. Nơi cư trú cuối cùng thôn Bù Ghe, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của người yêu cầu, Thẩm phán chủ trì phiên họp nhận định:

Chị Phạm Thị D kết hôn với anh Trần Văn S năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Giấy chứng nhận kết hôn số: 34/21996; quyền số 01/1996 ngày 16/12/1996. Như vậy, quan hệ giữa chị D và anh S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị D và anh S chung sống với nhau tại Thôn Bù Ghe, xã Đặc Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; đến năm 2006 anh Trần Văn S tự ý bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Căn cứ vào biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 02/11/2017 và ngày 20/3/2018, Công an xã Đặc Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cung cấp: *Anh Trần Văn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn Bù Ghe, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, anh S đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2006 đến nay không còn sinh sống tại địa phương; khi đi anh Trần Văn S không thông báo với chính quyền địa phương, nên chính quyền địa phương không biết anh S đi đâu, làm gì.*

Sau khi anh Trần Văn S bỏ đi không có thông tin gì, chị Phạm Thị D đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng cụ thể nhấn tin tìm kiếm anh Trần Văn S trên báo Công Lý, số 44 ra ngày 02 tháng 6 năm 2017 nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Trần Văn S.

Sau khi thụ lý việc dân X, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý việc dân X, giấy triệu tập, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân X; đăng tin thông báo tìm kiếm anh Trần Văn S (tên gọi khác T, X) trên sóng phát thanh đài tiếng nói Việt Nam thời lượng 3 ngày 14, 15 và 16 tháng 12 năm 2017; nhấn tin tìm kiếm anh Trần Văn S trên báo Công Lý 03 số liên tiếp gồm các số 95, 96, 97 ra các ngày 29/11, 01 và 06 tháng 12 năm 2017 đến nay đã hơn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về anh S còn sống hay đã chết. Như vậy, có căn cứ xác định anh S đã biệt tích từ năm 2006; chị D và chính quyền địa phương xã Đặc Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không xác định được anh S bỏ đi từ ngày, tháng nào; do đó căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân X năm 2015, xác định anh S mất tích từ ngày 01/01/2007; yêu cầu của chị Phạm Thị D đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Văn S mất tích là có căn cứ, được chấp nhận.

Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phù hợp với nhận định của Thẩm phán chủ trì phiên họp nên được chấp nhận.

Về lệ phí việc dân X: Người yêu cầu chị Phạm Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân X năm 2015; căn cứ khoản 3 Điều 27; 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân X;

- Căn cứ khoản 01, Điều 35 và danh mục kem theo của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D; Tuyên bố anh Trần Văn S (tên gọi khác T, X), mất tích từ ngày 01/01/2007.

2. Lệ phí việc dân X: Chị Phạm Thị D có nghĩa vụ nộp 300.000đ tiền lệ phí việc dân X, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà chị D đã nộp trước là 300.000đ, theo Biên lai thu tiền số 0021578 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân X huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân X có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định (tức ngày 11/5/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bù Đăng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Đặc Nhau
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Thùy Linh